

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Ngọc Lợi;
- Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu nhau, sống chung và đăng ký kết hôn ngày 03/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (Nay là huyện C), tỉnh Bình Dương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà N và ông H sống hạnh phúc, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau được một thời gian ngắn. Sau đó, hai người phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông H không có trách nhiệm, không quan tâm đến bà N, thường có những lời nói xúc phạm đến bà N và con trai riêng của bà. Tuy ông H và bà N sống chung nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà N và ông H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Tòa án trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Văn H và hiện ông H cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (Nay là C), tỉnh Bình Dương ngày 03/6/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo bà N, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm, chăm sóc nhau. Sau đó, hai người phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không thể hàn gắn do ông H không có trách nhiệm, không quan tâm đến bà N, thường xúc phạm bà N và con trai riêng của bà N. Từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn đến nay, hai người không có biện pháp hàn gắn tình cảm và hiện tại bà N xác định không còn tình cảm với ông H.

[5] Tòa án triệu tập hợp lệ ông H tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với bà N.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2017 tại ấp A, xã B thể hiện bà N và ông H là vợ chồng có kết hôn theo quy định pháp luật, còn mâu thuẫn giữa bà N và ông H thì Ban điều hành ấp không rõ, chỉ biết ông H thường xuyên cãi nhau và gây gổ với bà N và con trai riêng của bà.

[7] Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà N và ông H không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng trong một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[8] Về con chung: Đương sự không có con chung.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N đối với ông Lê Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Đương sự không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0005489 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thê Chính

